

Số: 157/2022/QĐST-DS

Càng Long, ngày 24 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 13 và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 347/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2022.

Căn cứ vào đơn xin miễn giảm tiền đóng tiền án phí dân sự sơ thẩm ngày 16/11/2022, của ông Phạm Văn T do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” giữa:

*Nguyên đơn:* Ông Mạch Long G, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 333, đường Đ, khóm 8, phường 6, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Mạch Long Giang:* bà Mạch Thị Mỹ H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số 333, đường Đ, khóm 8, phường 6, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

*Bị đơn:* Ông Phạm Văn T, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền phải trả:** bà Mạch Thị Mỹ H đại diện theo ủy quyền của ông Mạch Long G và ông Phạm Văn T thống nhất tự nguyện thỏa thuận như sau:

Ông Phạm Văn T tự nguyện trả cho ông Mạch Long G số tiền nợ gốc 162.000.000 đồng và tiền lãi 20.000.000 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 182.000.000 đồng (một trăm tám mươi hai triệu đồng).

- **Về thời gian trả:** bà Mạch Thị Mỹ H đại diện theo ủy quyền của ông Mạch Long G và ông Phạm Văn T tự nguyện thỏa thuận thời gian trả cụ thể như sau:

Lần đầu: ông T trả cho ông Mạch Long G trong thời gian từ ngày 05 đến ngày 15 tháng 5 năm 2023, trả số tiền 25.000.000 đồng,

Lần thứ hai: Trả trong thời gian từ ngày 05 đến ngày 15 tháng 11 năm 2023, trả số tiền 20.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Trả trong thời gian từ ngày 05 đến ngày 15 tháng 5 năm 2024, trả số tiền 25.000.000 đồng,

Lần thứ tư: Trả trong thời gian từ ngày 05 đến ngày 15 tháng 11 năm 2024, trả số tiền 20.000.000 đồng.

Lần thứ năm: Trả trong thời gian từ ngày 05 đến ngày 15 tháng 5 năm 2025, trả số tiền 25.000.000 đồng,

Lần thứ sáu: Trả trong thời gian từ ngày 05 đến ngày 15 tháng 11 năm 2025, trả số tiền 20.000.000 đồng.

Lần thứ bảy: Trả trong thời gian từ ngày 05 đến ngày 15 tháng 5 năm 2026, trả số tiền 25.000.000 đồng,

Lần thứ tám: Trả trong thời gian từ ngày 05 đến ngày 15 tháng 11 năm 2026, trả số tiền 22.000.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Số tiền 4.550.000 đồng. Hai bên tự nguyện thỏa thuận: Mỗi bên nộp 50% án phí cho nên:

Ông Phạm Văn T phải chịu 2.275.000 đồng, do ông Tiền có đơn xin miễn giảm án phí do hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn được Ủy ban nhân dân xã Đại P xác nhận nên ông T được giảm 50 % án phí nên ông Phạm Văn T phải chịu 1.137.500 đồng

Ông Mạch Long G phải nộp 2.275.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông G đã nộp là 4.751.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0012958 ngày 18/10/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu. Ông Mạch Long G được nhận lại số tiền chênh lệch là 2.476.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Huỳnh Sa Rên**